

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH GIỮA CHỦ SỞ HỮU QUYỀN TÁC GIẢ VÀ THƯ VIỆN TRONG BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ Ở CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO LUẬT TẠI VIỆT NAM

ĐỖ MINH CHIẾN (*)
TẠ ĐỨC ANH (**)

Tóm tắt: Vấn đề xung đột lợi ích giữa chủ sở hữu quyền tác giả với thư viện là thực trạng đang diễn ra tại các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam. Bài viết phân tích cơ sở lý luận và tính pháp lý của cơ chế cân bằng lợi ích trong bảo hộ quyền tác giả, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm giải quyết vấn đề xung đột lợi ích giữa chủ sở hữu quyền tác giả với thư viện trong bảo hộ quyền tác giả phù hợp với thực tiễn các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam.

Từ khóa: Cơ sở đào tạo luật; chủ sở hữu; quyền tác giả; thư viện số; xung đột lợi ích.

Abstract: The conflict of interest between copyright owners and libraries in copyright protection is an ongoing problem at legal training institutions in Vietnam. This paper analyzes the theoretical basis and lawfulness of the mechanisms for balancing the interests in copyright protection, and proposes a number of solutions to resolve the problem of conflict of interests between copyright owners and libraries in copyright protection in compliance with the practices of legal training institutions in Vietnam.

Keywords: Legal training institutions; owner; copyright; digital library; conflict of interest.

Ngày nhận bài: 20/9/2023 Ngày biên tập: 02/10/2023 Ngày duyệt đăng: 19/10/2023

H iện nay, với sự chuyển dịch từ thư viện truyền thống sang thư viện số, nhiều ý kiến cho rằng cần tháo gỡ những vướng mắc về pháp luật sở hữu trí tuệ (SHTT) để thư viện số có thể tiếp tục phát huy vai trò và sứ mệnh của mình trong việc lan tỏa giá trị tri thức, cơ hội giáo dục tới mọi người. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 của Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023) đã có những quy định mới về ngoại lệ quyền tác giả theo xu hướng mở rộng phạm vi ngoại lệ quyền tác giả cho thư viện. Tuy nhiên, điều này có khả năng làm ảnh hưởng đến chủ sở hữu quyền tác giả, chẳng hạn như làm giảm doanh thu của chủ sở hữu quyền tác giả, khiến cho những chủ thể này mất dần động lực đầu tư cho hoạt động sáng tạo tác phẩm.

1. Những vấn đề lý luận về cân bằng lợi ích trong bảo hộ quyền tác giả tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam

Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 quy định: “Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu”⁽¹⁾. Cân bằng lợi ích trong bảo hộ quyền tác giả là “một cán cân” giữa một bên là tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả, bên còn lại là công chúng (người sử dụng tác phẩm). Hai nhóm chủ thể này vừa có mối quan hệ đối lập, vừa có mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau về lợi ích. Một trong những biểu hiện của nguyên tắc cân bằng lợi ích là quy định về ngoại lệ quyền tác giả. Thông qua pháp luật về quyền tác giả, nhà nước trao độc quyền cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm của họ. Đồng thời, nhà nước cũng đặt ra những giới hạn và ngoại lệ quyền tác giả, cho phép công chúng

(*), (**) Trường Đại học Luật Hà Nội

sử dụng tác phẩm mà không cần sự đồng ý của chủ sở hữu.

Năm 2010, Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) đã đồng ý cho các thư viện được tạo ra một bản của tài liệu có bản quyền cho người sử dụng thư viện theo yêu cầu nhằm mục đích giáo dục, nghiên cứu, sử dụng cá nhân theo quy định sử dụng hợp lý của luật ở mỗi quốc gia. Ví dụ, Luật Quyền tác giả ở New Zealand cho phép thư viện sao chép tác phẩm đã công bố (không bao gồm các bài báo trong tạp chí) nhưng phải đảm bảo trong giới hạn 01 bản sao với tỷ lệ sao chép hợp lý. Bên cạnh hoạt động sao chép hợp lý bản sao cho người đọc, thư viện cũng có nhiệm vụ lưu trữ và bảo quản tác phẩm. Luật Bản quyền của Hoa Kỳ, Australia, Canada cho phép sao chép 02 hoặc 03 bản cho mục đích lưu trữ, bảo quản.

Đối chiếu với pháp luật Việt Nam, tại điểm e, khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 cho phép thư viện thực hiện ba quyền chính lên tác phẩm mà không xâm phạm quyền tác giả: 1) Sao chép tác phẩm lưu trữ trong thư viện để bảo quản. Điều kiện là bản sao này phải được đánh dấu là bản sao lưu trữ. Ngoài ra, phải có giới hạn đối tượng tiếp cận theo quy định của pháp luật về thư viện, lưu trữ; 2) Sao chép hợp lý một phần tác phẩm bằng thiết bị sao chép cho người khác phục vụ nghiên cứu, học tập; 3) Sao chép hoặc truyền tác phẩm được lưu giữ để sử dụng liên thông thư viện thông qua mạng máy tính. Điều kiện để thực hiện hoạt động này là thư viện phải đảm bảo rằng số lượng người đọc tại cùng một thời điểm không vượt quá số lượng bản sao của tác phẩm do thư viện nắm giữ. Trừ trường hợp, thư viện đã được chủ sở hữu quyền cho phép và không áp dụng trong trường hợp tác phẩm đã được cung cấp trên thị trường dưới dạng kỹ thuật số.

2. Nhận diện xung đột lợi ích giữa chủ sở hữu quyền tác giả với thư viện trong bảo hộ quyền tác giả tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam

Thứ nhất, thư viện thực hiện quyền sao chép để lưu trữ, quyền truyền đạt tác phẩm có nguy cơ ảnh hưởng đến quyền lợi kinh tế của chủ sở hữu quyền tác giả.

Một trong các nhiệm vụ chính của thư viện là sao chép tác phẩm để lưu trữ phục vụ người đọc và truyền tác phẩm được lưu trữ để sử dụng liên thông thư viện qua mạng máy tính. Theo Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022, chủ sở hữu quyền tác giả nắm độc quyền sao chép tác phẩm, tuy nhiên luật cũng quy định những ngoại lệ cho phép thư viện sao chép mà không xâm phạm quyền tác giả. Tuy nhiên, vẫn có nhiều quan điểm khác nhau về thực tiễn áp dụng quy định pháp luật nêu trên. Có ý kiến cho rằng, hiện nay không có cơ sở để nghi ngại rằng thư viện có khả năng xâm phạm quyền của chủ sở hữu quyền tác giả do thư viện vẫn phải mua một số bản để tiến hành sao chép; ý kiến khác cho rằng việc không có giới hạn số lượng bản sao dưới dạng bản cứng và đặc biệt là bản mềm của thư viện vẫn đặt ra nguy cơ gây xâm phạm quyền lợi của chủ sở hữu.

Thực tế cho thấy, thư viện số của các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam đang nắm giữ số lượng bản sao kỹ thuật số rất lớn. Đơn cử như trong hệ thống thư viện số VNU, số lượng bản sao kỹ thuật số đối với nhiều tác phẩm nằm trong phạm vi hoạt động giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu của Trường Đại học Luật có khoảng 10.000 bản mở truy cập cho người dùng. Dễ dàng nhận thấy rằng, khi số lượng bản sao có sẵn hiển thị trên nền tảng số của thư viện đủ phục vụ cho số lượng lớn người dùng miễn phí, thì người dùng sẽ không còn tìm đến tác phẩm do chủ sở hữu quyền tác giả cung cấp, việc này sẽ gây thiệt hại về kinh tế cho chủ sở hữu quyền tác giả. Ngoài ra, theo khoản 1 Điều 29, Nghị định số 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan, việc sao chép để lưu trữ trong thư viện được thực hiện với số lượng không quá 03 bản để bảo quản (không phân biệt bản giấy hay bản kỹ thuật số). Như vậy, theo ví dụ của Thư viện VNU có thể nhận thấy, nếu thư viện này muốn làm đúng theo quy định về bảo hộ quyền tác giả thì buộc phải mua thêm hoặc tìm nguồn sách khác để có được 9.997 bản sao nữa để có thể truy cập 10.000 bản. Đây là điều khó có thể thực hiện với thư viện VNU và cả thư viện của các cơ sở đào tạo luật khác tại Việt Nam.

Thứ hai, thư viện thực hiện quyền sao chép một phần tác phẩm bằng phương tiện sao chép ảnh hưởng đến quyền lợi của chủ sở hữu quyền tác giả.

Theo Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022, đối với tác phẩm được thể hiện dưới dạng chữ viết, hành vi sao chép hợp lý một phần tác phẩm bằng thiết bị sao chép để nghiên cứu khoa học, học tập của cá nhân và không nhằm mục đích thương mại là hành vi sao chép bằng cách photocopy, chụp ảnh hoặc hình thức tương tự khác tối đa không quá 10% tổng số trang hoặc tổng đơn vị lưu trữ (bytes), tổng số từ của ấn bản, độ dài nội dung của ấn bản đối với tác phẩm được cung cấp dưới dạng ấn bản điện tử không chia trang⁽²⁾, và hành vi sao chép này sẽ không được quá một bản một phần tác phẩm.

Tuy nhiên, khi nhìn nhận vấn đề một cách khách quan và thực tế, có ý kiến cho rằng, người dùng tại các cơ sở đào tạo luật hoàn toàn có thể chia tác phẩm ra thành nhiều phần rồi mỗi người vào nhờ thư viện sao chép, sau đó mới ghép thành một bản hoàn chỉnh, dù rằng việc sao chép hợp lý đã được quy định rõ phải là hành vi độc lập với từng tổ chức, cá nhân thực hiện và nếu có sự lặp lại thì đó là các trường hợp riêng lẻ không liên quan đến nhau trên cùng một tác phẩm⁽³⁾. Việc làm này tuy có mất thời gian nhưng lại tiết kiệm được chi phí nên rất nhiều người thực hiện. Mặt khác, dù đã có giải thích về sao chép hợp lý giúp người dùng và thư viện xác định được số lượng, độ dài... để sao chép một phần tác phẩm, nhưng rõ ràng những quy định này chỉ tính đến độ dài mà chưa chú trọng vào chất lượng của phần được sao chép. Điều này có thể dẫn tới thực trạng sinh viên sao chép phần tinh túy của tác phẩm, từ đó họ sẽ không tìm đến những tác phẩm được chủ sở hữu quyền tác giả phân phối trên thị trường.

3. Xây dựng liên thư viện số ngành Luật để cân bằng lợi ích trong bảo hộ quyền tác giả ở các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam

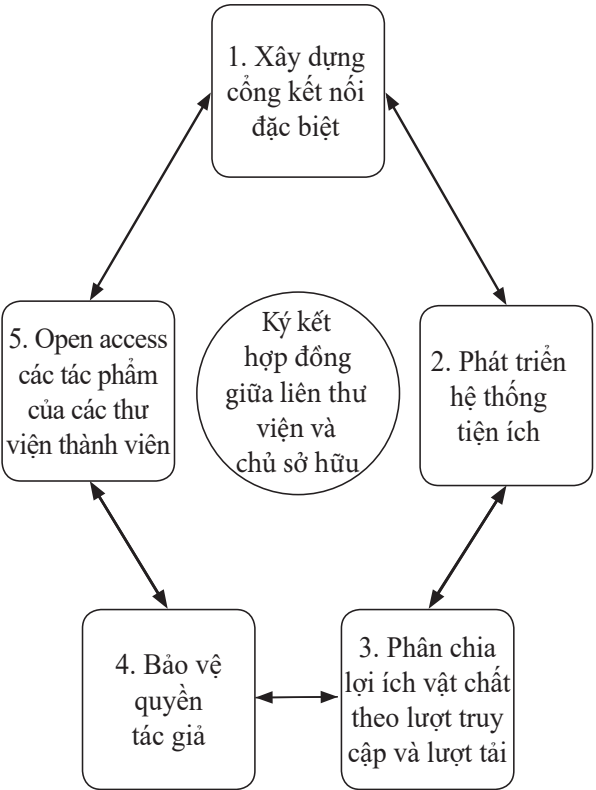
Liên thư viện số ngành Luật hay liên thông thư viện số các cơ sở đào tạo luật được hiểu là việc liên kết các cơ sở đào tạo luật trên lãnh thổ Việt Nam, nhằm xây dựng

và phát triển một hệ thống tài nguyên thông tin chuyên ngành luật. Liên thư viện số vốn không phải là vấn đề mới, tuy nhiên ở Việt Nam hiện nay các hệ thống liên thư viện số mới chỉ dừng lại ở việc tạo ra các “thư mục liên hợp”, ngoài vấn đề trên thì liên thư viện số ở Việt Nam chưa tiến hành việc xây dựng và phát triển tài nguyên thông tin.

Việc phát triển liên thư viện số là phù hợp với thực tiễn ngành thư viện, thực tiễn của các cơ sở đào tạo luật. Cụ thể, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, nhấn mạnh: “Ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng... góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập”⁽⁴⁾. Quyết định số 206/QĐ-TTg đề cập rất rõ hoạt động số hóa thư viện đại học là một vấn đề tất yếu trong sự phát triển của toàn ngành thư viện. Cùng với đó, thông qua số liệu mà nhóm nghiên cứu thu thập được từ sinh viên của một số cơ sở đào tạo luật, có tới 70% sinh viên được hỏi cho biết họ thường xuyên sử dụng thư viện số; ngoài ra, 80% sinh viên cũng thừa nhận họ thường tham khảo thêm các tài liệu của các đơn vị đào tạo luật khác. Ngoài ra, khi phỏng vấn trực tiếp lãnh đạo cấp cao trong Ban Giám đốc Thư viện VNU, nhóm cũng nhận được câu trả lời khả thi về việc phát triển một hệ thống liên thư viện.

Như vậy, xây dựng liên thư viện số ngành Luật là mô hình phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Việc hạn chế xung đột lợi ích giữa chủ sở hữu quyền tác giả với thư viện thực chất là việc cân bằng lợi ích giữa chủ sở hữu quyền tác giả, thư viện, tác giả và cộng đồng. Để cân bằng lợi ích giữa các bên liên thư viện sẽ tiến hành ký hợp đồng với chủ sở hữu quyền tác giả. Hợp đồng này là trung tâm của liên thư viện, là sự ràng buộc về mặt pháp lý để sự vận hành liên thư viện số được hiệu quả. Những nguyên tắc phân chia lợi nhuận thu được; quy định

về trích dẫn hay sao chép hợp lý tác phẩm; nội dung và phạm vi quyền mà chủ sở hữu trao cho thư viện và nghĩa vụ của chủ sở hữu quyền tác giả khi trao tài sản cho thư viện... đều được quy định cụ thể trong hợp đồng, sẽ là căn cứ quan trọng nhất để phân chia các lợi ích giữa các nhóm chủ thể. Liên thư viện số ngành Luật sẽ hoạt động theo cơ chế: xây dựng cổng truy cập và phân cấp tài khoản người dùng, phát triển hệ thống tiện ích phục vụ người dùng, phân chia lợi nhuận thu được với các bên và hướng đến truy cập mở (open access) các tác phẩm của đơn vị thư viện thành viên (như trong sơ đồ 1).



Sơ đồ 1: Quy trình hoạt động của liên thư viện số ngành Luật

Sau khi thực hiện quy trình trên, các bên trong xung đột sẽ được trao thêm các quyền lợi mà bản thân nhóm chủ thể đó mong muốn nhất, từ đó giảm nguy cơ xung đột; các quyền lợi và cách gia tăng các quyền lợi cụ thể như sau: tác giả có những quyền lợi về tinh thần, danh tiếng thông qua việc liên thư viện sẽ sử dụng dẫn nguồn tác phẩm,

kiểm tra đạo văn... Chủ sở hữu quyền tác giả hướng tới quyền lợi về kinh tế, do đó cơ chế chia lợi nhuận cũng sẽ giúp cho chủ sở hữu có thêm quyền lợi... Thư viện hướng tới được thành lập để phục vụ người đọc, việc liên thư viện số đi vào hoạt động sẽ giúp thư viện hoàn thành được nhiệm vụ của mình, có thêm kinh phí để phát triển hạ tầng, phục vụ người đọc, ngoài ra cũng tạo ra những lợi thế cạnh tranh nhất định cho các đơn vị chủ quản trong vấn đề tuyển sinh, đánh giá xếp hạng.v.v. Cộng đồng (chủ yếu là sinh viên) hướng đến việc được tiếp cận các tác phẩm một cách dễ dàng, đầy đủ, phong phú hơn và không bị ngăn cấm; thông qua liên thư viện số, sinh viên có thể tiếp cận thêm nhiều tác phẩm gốc, số lượng và chất lượng sẽ được nâng cao.

Hiện nay, cân bằng lợi ích và liên thư viện số đã không còn là những thuật ngữ mới trong giới nghiên cứu học thuật và ứng dụng, tuy nhiên mỗi cá nhân, mỗi nhóm nghiên cứu đều có cách tiếp cận riêng để giải quyết những vấn đề riêng. Qua nghiên cứu và phân tích ở trên, giúp nhận diện được xung đột tiềm tàng giữa chủ sở hữu quyền tác giả với thư viện, qua đó đưa ra một mô hình liên thư viện số ngành luật để cân bằng được lợi ích giữa thư viện và chủ sở hữu quyền tác giả nhằm bảo hộ quyền tác giả tốt hơn trong các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam./.

Ghi chú:

- (*) Nghiên cứu này được thực hiện bởi nhóm tác giả Trường Đại học Luật Hà Nội, gồm: Đỗ Minh Chiến, Phạm Ngọc Lan, Tạ Đức Anh, Hoàng Hương Giang, Nguyễn Minh Châu.
- (1) Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung các năm 2009, năm 2019, năm 2022).
- (2),(3) Chính phủ, *Nghị định số 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan*.
- (4) Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.